

BẢNG KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐẦU VÀO TIẾNG ANH
KHÓA TUYỂN SINH 2025 - NGÀY 28 THÁNG 9 NĂM 2025

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa	
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV					
1	000738	0025412611	Dương Thị Kim	Ái	Nữ	22/01/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
2	000739	0025414828	Đinh Hoàng	Ân	Nam	18/06/2007	ĐHKHDAT25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
3	000740	0025412572	Cao Nguyên Tuấn	Anh	Nam	19/12/2007	ĐHNH25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
4	000741	0025414033	Lê Phạm Quốc	Anh	Nam	24/03/2007	ĐHQLĐĐ25A	1.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
5	000742	0025414739	Lê Tuấn	Anh	Nam	04/12/2004	ĐHKHDAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
6	000743	0025413458	Lương Thị Ngọc	Anh	Nữ	21/04/2007	ĐHNH25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
7	000744	0025412332	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	05/09/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
8	000745	0025414181	Nguyễn Thị Huệ	Anh	Nữ	30/07/2007	ĐHNH25B	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
9	000746	0025412862	Nguyễn Lê Khánh	Băng	Nữ	12/10/2007	ĐHTHUY25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
10	000747	0025414740	Võ Ngọc Khánh	Băng	Nữ	09/10/2007	ĐHKHDAT25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
11	000748	0025413220	Lưu Nguyễn Hải	Băng	Nam	14/05/2007	ĐHQLTNMT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
12	000749	0025414188	Bùi Gia	Bảo	Nam	09/06/2007	ĐHKHDAT25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
13	000750	0025414535	Lê Quốc	Bảo	Nam	04/09/2007	ĐHQLTNMT25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
14	000751	0025414833	Lý Gia	Bảo	Nam	09/06/2007	ĐHKHDAT25A	2.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
15	000752	0025414488	Nguyễn Quách Gia	Bảo	Nam	21/07/2007	ĐHTHUY25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
16	000753	0025412177	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nam	29/11/2006	ĐHQLĐĐ25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
17	000754	0025413460	Phạm Gia	Bảo	Nam	04/02/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
18	000755	0025413921	Trần Thiên	Bảo	Nam	27/08/2007	ĐHQLĐĐ25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
19	000756	0025414615	Dương Thái	Bình	Nam	06/01/2007	ĐHNH25B	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
20	000757	0025414148	Nguyễn Khánh	Bình	Nam	05/03/2007	ĐHTHUY25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
21	000758	0025411241	Lý Chí	Cường	Nam	26/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
22	000759	0025412269	Ngô Huỳnh Khánh	Đặng	Nam	26/08/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
23	000760	0025413354	Phan Nguyễn Bảo	Đặng	Nam	23/02/2006	ĐHQLTNMT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
24	000761	0025412424	Lê Minh	Đặng	Nam	06/02/2007	ĐHNH25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
25	000762	0025410054	Bùi Phát	Đạt	Nam	30/07/2006	ĐHTHUY25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
26	000763	0025413217	Huỳnh Tiến	Đạt	Nam	21/09/2007	ĐHQLĐĐ25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
27	000764	0025412500	Lê Tấn	Đạt	Nam	10/01/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
28	000765	0025410038	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	01/04/2007	ĐHNH25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
29	000766	0025414182	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	17/05/2007	ĐHKHMT25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
30	000767	0025413478	Trương Minh	Đạt	Nam	30/06/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
31	000768	0025414306	Đặng Tây	Điền	Nam	10/01/2007	ĐHQLĐĐ25B	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
32	000769	0025412062	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	11/03/2007	ĐHKHDAT25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
33	000770	0025413828	Đào Đình Đoàn	Nam	16/05/2007	ĐHNH25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
34	000771	0025411004	Tô Tuyết Doanh	Nữ	11/09/2007	ĐHNH25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
35	000772	0025413967	Trần Võ Minh Đức	Nam	22/02/2007	ĐHNH25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
36	000773	0025414460	Trương Minh Đức	Nam	12/03/2007	ĐHQLĐĐ25B	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
37	000774	0025412988	Huỳnh Tiến Dũng	Nam	23/11/2007	ĐHQLTNMT25A	2.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
38	000775	0025413915	Nguyễn Văn Dương	Nam	09/04/2007	ĐHQLTNMT25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
39	000776	0025414100	Trịnh Phạm Quang Dương	Nam	07/07/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
40	000777	0025412200	Lâm Bảo Duy	Nam	03/03/2007	ĐHNH25A	7.0	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
41	000778	0025411773	Nguyễn Hiếu Duy	Nam	16/07/2006	ĐHNH25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
42	000779	0025410015	Nguyễn Nhật Duy	Nam	13/09/2007	ĐHQLTNMT25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
43	000780	0025412720	Nguyễn Thái Duy	Nam	08/02/2007	ĐHQLTNMT25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
44	000781	0025413374	Nguyễn Thanh Duy	Nam	09/12/2007	ĐHKHMT25A	6.8	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
45	000782	0025413001	Phạm Ngọc Thảo Duy	Nữ	03/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
46	000783	0025411878	Phan Lưu Đức Duy	Nam	22/04/2007	ĐHKHMT25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
47	000784	0025413099	Trương Khánh Duy	Nam	03/07/2007	ĐHNH25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
48	000785	0025410920	Võ Hoàng Duy	Nam	09/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
49	000786	0025413770	Ngô Văn Sơn Em	Nam	31/12/2007	ĐHKHDAT25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
50	000787	0025414297	Nguyễn Đạt Gia	Nam	19/10/2007	ĐHNH25B	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
51	000788	0025414424	Trần Ngô Thanh Giang	Nam	06/07/2007	ĐHNH25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
52	000789	0025414358	Nguyễn Thị Huỳnh Giao	Nữ	17/11/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
53	000790	0025411239	Nguyễn Phước Hải	Nam	22/11/2007	ĐHKHMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
54	000791	0025410803	Bùi Ngọc Gia Hân	Nữ	02/02/2007	ĐHTHUY25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
55	000792	0025413594	Đỗ Ngọc Hân	Nữ	10/04/2007	ĐHNH25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
56	000793	0025410841	Hứa Thị Ngọc Hân	Nữ	27/12/2006	ĐHKHMT25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
57	000794	0025413809	Nguyễn Gia Bảo Hân	Nữ	09/07/2007	ĐHKHMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
58	000795	0025414620	Trần Lê Gia Hân	Nữ	26/12/2007	ĐHNH25B	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
59	000796	0025414140	Đỗ Văn Thái Hào	Nam	03/12/2007	ĐHNH25B	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
60	000797	0025414851	Lê Tấn Hào	Nam	15/06/2003	ĐHKHDAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
61	000798	0025413474	Nguyễn Văn Vi Hào	Nam	15/05/2006	ĐHNH25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
62	000799	0025413918	Trần Thái Gia Hào	Nam	09/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
63	000800	0025412885	Võ Anh Hào	Nam	14/04/2007	ĐHKHDAT25A	4.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
64	000801	0025411640	Huỳnh Trương Minh Hiền	Nam	21/01/2007	ĐHTHUY25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
65	000802	0025414383	Trần Lê Huy Hiền	Nam	31/05/2007	ĐHQLĐĐ25B	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
66	000803	0025411197	Đinh Thành Hiếu	Nam	09/08/2007	ĐHNH25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
67	000804	0025414412	Lê Võ Đức Hiếu	Nam	04/04/2007	ĐHQLĐĐ25B	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV					
68	000805	0025411743	Ngô Nguyễn Tiếng	Hồ	Nam	10/04/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
69	000806	0025414206	Trần Thị Kim	Hoa	Nữ	04/10/2007	ĐHQLTNMT25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
70	000807	0025411249	Trần Quốc	Hoàng	Nam	04/03/2007	ĐHNH25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
71	000808	0025413564	Nguyễn Thị Ngọc	Huế	Nữ	09/10/2007	ĐHNH25A	5.3	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
72	000809	0025413975	Cù Gia	Huy	Nam	30/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
73	000810	0025411056	Đặng Khắc	Huy	Nam	09/09/2007	ĐHNH25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
74	000811	0025414705	Dương Bảo	Huy	Nam	04/04/2007	ĐHKHĐT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
75	000812	0025414558	Huỳnh Đức	Huy	Nam	07/03/2007	ĐHNH25B	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
76	000813	0025412555	Lê Chấn	Huy	Nam	24/02/2007	ĐHKHMT25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
77	000814	0025414702	Lê Minh	Huy	Nam	17/12/2007	ĐHKHĐT25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
78	000815	0025411303	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	05/04/2007	ĐHTHUY25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
79	000816	0025413403	Trà Văn	Huy	Nam	08/07/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
80	000817	0025414138	Trần Tuấn	Huy	Nam	30/10/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
81	000818	0025411015	Lê Thị Mỹ	Huyền	Nữ	06/08/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
82	000819	0025414835	Nguyễn Thị Trúc	Huỳnh	Nữ	17/04/2007	ĐHKHĐT25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
83	000820	0025410375	Phạm Châu Tuấn	Huỳnh	Nam	27/11/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
84	000821	0025413563	Phạm Mạnh	Huỳnh	Nam	07/04/2007	ĐHNH25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
85	000822	0025412993	Đinh Duy	Kha	Nam	19/05/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
86	000823	0025413413	Phan Thành	Khá	Nam	23/12/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
87	000824	0025412347	Huỳnh Quang	Khải	Nam	22/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
88	000825	0025413762	Trần Hoàng	Khải	Nam	12/05/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
89	000826	0025413993	Nguyễn Phúc	Khang	Nam	18/03/2007	ĐHNH25B	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
90	000827	0025412407	Phạm Vinh	Khang	Nam	07/12/2007	ĐHNH25A	2.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
91	000828	0025413812	Võ Bảo	Khang	Nam	39265	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
92	000829	0025411352	Nguyễn Trường	Khanh	Nam	03/05/2007	ĐHNH25A	5.3	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
93	000830	0025411027	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	18/09/2007	ĐHNH25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
94	000831	0025412507	Trần Quốc	Khiêm	Nam	14/06/2007	ĐHTHUY25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
95	000832	0025414053	Đào Tiến	Khoa	Nam	13/07/2007	ĐHNH25B	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
96	000833	0025412557	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	20/01/2007	ĐHNH25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
97	000834	0025410282	Lê Anh	Khoa	Nam	03/01/2007	ĐHNH25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
98	000835	0025411371	Lê Phạm Anh	Khoa	Nam	16/03/2007	ĐHQLTNMT25A	4.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
99	000836	0025414423	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	Nam	20/07/2007	ĐHNH25B	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
100	000837	0025410172	Nguyễn Trương Đăng	Khoa	Nam	25/06/2007	ĐHQLTNMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
101	000838	0025412083	Phạm Đăng	Khoa	Nam	30/01/2007	ĐHNH25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
102	000839	0025414099	Trần Minh	Khoa	Nam	27/11/2007	ĐHNH25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
103	000840	0025414262	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	02/09/2007	ĐHKHMT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
104	000841	0025412931	Lâm Triều Khương	Nam	15/11/2007	ĐHQLTNMT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
105	000842	0025413250	Hồ Quốc Kiệt	Nam	05/04/2007	ĐHQLTNMT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
106	000843	0025414713	Huỳnh Tuấn Kiệt	Nam	24/03/2007	ĐHKHDAT25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
107	000844	0025414623	Võ Thị Thiên Kim	Nữ	01/07/2007	ĐHQLĐĐ25B	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
108	000845	0025413411	Trương Gia Lâm	Nam	22/08/2007	ĐHNTHS25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
109	000846	0025412614	Lê Thị Trúc Lắm	Nữ	11/12/2007	ĐHTHUY25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
110	000847	0025413888	Đoàn Hoài Linh	Nam	02/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
111	000848	0025414763	Hà Thuý Linh	Nữ	08/03/2007	ĐHKHDAT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
112	000849	0025411676	Nguyễn Ngọc Yển	Nữ	27/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
113	000850	0025414126	Phan Hoài Linh	Nam	30/11/2007	ĐHNH25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
114	000851	0025410313	Trần Chí Linh	Nam	20/09/2007	ĐHQLĐĐ25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
115	000852	0025414744	Trần Nguyễn Quyền	Nam	17/11/2007	ĐHKHDAT25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
116	000853	0025413802	Phạm Thành Long	Nam	13/08/2006	ĐHQLTNMT25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
117	000854	0025412636	Đặng Quan Luân	Nam	29/01/2007	ĐHNTHS25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
118	000855	0025410504	Bùi Thị Kha Ly	Nữ	30/09/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
119	000856	0025413409	Nguyễn Phạm Minh Lý	Nam	02/03/2007	ĐHNTHS25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
120	000857	0025412590	Trần Quang Lý	Nam	28/11/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
121	000858	0025414566	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	10/04/2007	ĐHNH25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
122	000859	0025412794	Phan Thị Xuân Mai	Nữ	20/03/2007	ĐHQLTNMT25A	1.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
123	000860	0025413919	Nguyễn Quốc Mẫn	Nam	17/03/2007	ĐHTHUY25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
124	000861	0025414541	Nguyễn Duy Mạnh	Nam	16/04/2007	ĐHQLTNMT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
125	000862	0025411563	Huỳnh Khánh Minh	Nam	29/09/2007	ĐHNH25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
126	000863	0025414421	Huỳnh Nhựt Minh	Nam	17/09/2007	ĐHQLTNMT25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
127	000864	0025413075	Ngô Tuấn Minh	Nam	11/03/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
128	000865	0025414756	Lê Thị Diễm My	Nữ	13/11/2007	ĐHKHDAT25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
129	000866	0025412599	Tăng Hoàng Mỹ	Nam	22/03/2007	ĐHTHUY25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
130	000867	0025412740	Đỗ Nhật Nam	Nam	27/10/2007	ĐHNTHS25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
131	000868	0025414316	Hồ Kim Nga	Nữ	29/12/2007	ĐHNH25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
132	000869	0025412299	Lê Thanh Ngân	Nữ	05/08/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
133	000870	0025413632	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ	03/02/2007	ĐHNH25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
134	000871	0025411859	Phạm Ngọc Ngân	Nam	22/01/2007	ĐHNTHS25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
135	000872	0025414171	Bùi Tuyết Nghi	Nữ	04/04/2007	ĐHQLTNMT25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
136	000873	0025414466	Trần Đình Nghị	Nam	04/07/2007	ĐHQLĐĐ25B	4.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
137	000874	0025413985	Lê Trọng Nghĩa	Nam	28/01/2007	ĐHTHUY25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
138	000875	0025414416	Phạm Hữu Nghĩa	Nam	21/03/2007	ĐHNH25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
139	000876	0025412681	Võ Trung Nghĩa	Nam	17/06/2007	ĐHNTHS25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
140	000877	0025412050	Lê Hồng Ngọc	Nữ	17/06/2007	ĐHKHĐAT25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
141	000878	0025413202	Ngô Thị Bích Ngọc	Nữ	09/11/2007	ĐHNH25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
142	000879	0025414800	Ngô Thị Hồng Ngọc	Nữ	26/08/2007	ĐHKHĐAT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
143	000880	0025412506	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	25/09/2007	ĐHQLTNMT25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
144	000881	0025412120	Trần Thị Kim Ngọc	Nữ	17/11/2007	ĐHNH25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
145	000882	0025414779	Võ Lâm Nguyên	Nam	08/01/2007	ĐHKHĐAT25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
146	000883	0025414387	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	28/04/2007	ĐHTHUY25A	7.2	Đạt TA 1, 2	Học Tiếng Anh 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
147	000884	0025414286	Phạm Ngọc Phương Nhã	Nữ	01/03/2007	ĐHQLĐĐ25B	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
148	000885	0025412688	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	05/01/2007	ĐHQLTNMT25A	1.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
149	000886	0025413936	Trần Phạm Phúc Nhân	Nam	01/08/2006	ĐHKHMT25A	4.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
150	000887	0025412735	Trịnh Ngọc Nhân	Nam	25/12/2007	ĐHKHMT25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
151	000888	0025414157	Nguyễn Bảo Nhật	Nam	09/11/2007	ĐHNNTS25B	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
152	000889	0025410840	Trần Lê Long Nhật	Nam	17/10/2007	ĐHTHUY25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
153	000890	0025414797	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ	39327	ĐHKHĐAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
154	000891	0025411531	Trần Thị Ngọc Nhi	Nữ	07/06/2007	ĐHNH25A	5.2	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
155	000892	0025413688	Lâm Đức Nhon	Nam	19/09/2007	ĐHNNTS25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
156	000893	0025411162	Bùi Thị Quỳnh Như	Nữ	30/06/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
157	000894	0025412105	Hà Lê Thảo Như	Nữ	09/09/2007	ĐHNH25A	5.3	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
158	000895	0025413656	Huỳnh Như	Nữ	23/04/2007	ĐHTHUY25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
159	000896	0025414029	Nguyễn Huỳnh Như	Nữ	25/12/2007	ĐHTHUY25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
160	000897	0025412601	Nguyễn Lê Trúc Như	Nữ	18/11/2007	ĐHTHUY25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
161	000898	0025414819	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	09/02/2007	ĐHKHĐAT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
162	000899	0025413831	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ	13/12/2007	ĐHQLTNMT25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
163	000900	0025414533	Phạm Ngọc Yến Như	Nữ	30/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
164	000901	0025413010	Trần Quỳnh Như	Nữ	24/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
165	000902	0025413289	Lê Thị Mi Nhung	Nữ	13/02/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
166	000903	0025413212	Lê Minh Nhựt	Nam	23/03/2007	ĐHQLĐĐ25A	6.7	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
167	000904	0025411314	Võ Thị Kiều Oanh	Nữ	28/10/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
168	000905	0025414311	Đoàn Thuận Phát	Nam	18/07/2007	ĐHNNTS25B	9.0	Đạt TA 1, 2	Học Tiếng Anh 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
169	000906	0025414568	Dương Trường Phát	Nam	28/11/2007	ĐHQLĐĐ25B	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
170	000907	0025411654	Huỳnh Minh Phát	Nam	13/12/2007	ĐHNNTS25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
171	000908	0025412650	Lương Lê Tấn Phát	Nam	26/11/2006	ĐHQLTNMT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
172	000909	0025412228	Nguyễn Hoàng Phát	Nam	27/12/2007	ĐHNNTS25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
173	000910	0025411289	Nguyễn Tấn Phát	Nam	14/12/2007	ĐHQLTNMT25A	6.3	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
174	000911	0025410806	Trần Gia Phú	Nam	03/04/2007	ĐHNH25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
175	000912	0025410200	Hồ Sỹ Phúc	Nam	31/08/2007	ĐHNNTS25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
176	000913	0025413774	Huỳnh Thanh Phúc	Nam	31/08/2007	ĐHKHMT25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
177	000914	0025412394	Lê Trọng Phúc	Nam	27/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
178	000915	0025414838	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	08/02/2003	ĐHKHDAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
179	000916	0025414608	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	03/05/2007	ĐHQLĐĐ25B	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
180	000917	0025413911	Phạm Gia Phúc	Nam	25/05/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
181	000918	0025412887	Võ Hoàng Phúc	Nam	27/03/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
182	000919	0025412561	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	20/05/2007	ĐHKHMT25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
183	000920	0025414425	Tiết Diễm Quỳnh	Nữ	29/10/2007	ĐHQLĐĐ25B	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
184	000921	0025411651	Trần Bình Phương	Nữ	23/12/2007	ĐHTHUY25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
185	000922	0025412585	Đặng Minh Quân	Nam	21/01/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
186	000923	0025414369	Diệp Minh Quân	Nam	23/05/2007	ĐHNNTS25B	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
187	000924	0025414347	Nguyễn Minh Quân	Nam	10/07/2007	ĐHQLTNMT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
188	000925	0025412812	Phan Minh Quân	Nam	15/06/2007	ĐHNNTS25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
189	000926	0025413007	Lâm Thiên Quang	Nam	05/12/2007	ĐHNNTS25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
190	000927	0025414861	Lê Minh Quang	Nam	19/09/2007	ĐHKHDAT25A	5.8	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
191	000928	0025413709	Phạm Hoàng Vinh Quang	Nam	04/06/2007	ĐHKHMT25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
192	000929	0025411521	Phan Nguyễn Phú Quý	Nam	23/11/2007	ĐHNH25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
193	000930	0025412667	Hà Ngọc Như Quỳnh	Nữ	24/07/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
194	000931	0025413270	Chau Kun Sa Rât	Nam	27/02/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
195	000932	0025414844	Võ Thanh Sang	Nam	16/01/2007	ĐHKHDAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
196	000933	0025413194	Lê Thanh Sơn	Nam	19/11/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
197	000934	0025413565	Lê Hữu Tài	Nam	13/01/2007	ĐHNH25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
198	000935	0025414832	Nguyễn Văn Tấn Tài	Nam	29/11/2007	ĐHKHDAT25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
199	000936	0025413085	Nguyễn Chí Tâm	Nam	13/11/2007	ĐHNH25A	2.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
200	000937	0025413965	Thạch Thái Tâm	Nam	27/03/2007	ĐHQLTNMT25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
201	000938	0025412165	Trần Thiện Tâm	Nam	30/04/2007	ĐHNNTS25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
202	000939	0025413672	Nguyễn Đặng Duy Tân	Nam	07/10/2007	ĐHNNTS25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
203	000940	0025411372	Lê Ngọc Tấn	Nam	26/04/2007	ĐHNNTS25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
204	000941	0025413954	Nguyễn Văn Tấn	Nam	06/06/2006	ĐHQLTNMT25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
205	000942	0025414122	Đặng Quốc Thái	Nam	22/11/2007	ĐHNNTS25B	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
206	000943	0025412730	Trần Hồng Thái	Nam	13/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
207	000944	0025413847	Mai Thị Ngọc Thắm	Nữ	22/12/2007	ĐHQLTNMT25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
208	000945	0025413493	Lê Việt Thắng	Nam	27/04/2004	ĐHNNTS25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
209	000946	0025414774	Trần Tấn Thanh	Nam	28/08/2007	ĐHKHDAT25A	3.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
210	000947	0025414234	Đỗ Tiến Thành	Nam	31/01/2005	ĐHKHMT25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
211	000948	0025412955	Dương Văn Thành	Nam	29/06/2006	ĐHNNTS25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH				Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
212	000949	0025411199	Huỳnh Anh Thảo	Nữ	02/01/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
213	000950	0025411681	Nguyễn Ngọc Thảo	Nữ	14/08/2007	ĐHQLTNMT25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
214	000951	0025414291	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	17/06/2007	ĐHKHMT25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
215	000952	0025413542	Trần Lê Thảo	Nam	11/02/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
216	000953	0025411181	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	01/09/2007	ĐHQLTNMT25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
217	000954	0025414054	Đỗ Minh Thê	Nam	06/10/2007	ĐHKHDT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
218	000955	0025413367	Nguyễn Thị Minh Thi	Nữ	23/09/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
219	000956	0025410445	Văn Quang Thiên	Nam	08/07/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
220	000957	0025411322	Nguyễn Minh Thiện	Nam	03/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
221	000958	0025414195	Nguyễn Quang Thiện	Nam	10/09/2007	ĐHTHUY25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
222	000959	0025413937	Nguyễn Trí Thiện	Nam	20/10/2007	ĐHNH25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
223	000960	0025412891	Huỳnh Hà Thiệu	Nam	16/01/2007	ĐHTHUY25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
224	000961	0025412707	Lê Quốc Thịnh	Nam	07/11/2007	ĐHKHMT25A	5.2	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
225	000962	0025411604	Nguyễn Võ Khang Thịnh	Nam	17/02/2007	ĐHTHUY25A	5.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
226	000963	0025414051	Tô Phúc Thịnh	Nam	22/03/2007	ĐHKHMT25A	2.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
227	000964	0025414203	Võ Hữu Thịnh	Nam	12/01/2007	ĐHNH25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
228	000965	0025413882	Nguyễn Hoàng Thoại	Nam	02/02/2007	ĐHNH25A	2.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
229	000966	0025414490	Phùng Minh Thời	Nam	15/02/2007	ĐHNH25B	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
230	000967	0025411010	Trần Đào Thanh Thông	Nam	06/07/2006	ĐHNH25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
231	000968	0025414719	Lê Hoàng Thông	Nam	05/12/2007	ĐHKHDT25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
232	000969	0025413725	Trần Thị Kim Thu	Nữ	05/07/2007	ĐHNH25A	3.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
233	000970	0025413431	Hồ Phan Ngọc Minh Thư	Nữ	16/10/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
234	000971	0025414087	Nguyễn Minh Thư	Nữ	30/03/2007	ĐHQLĐĐ25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
235	000972	0025412917	Nguyễn Thiên Thư	Nữ	21/10/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
236	000973	0025411881	Võ Anh Thư	Nữ	29/12/2007	ĐHNH25A	2.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
237	000974	0025414612	Nguyễn Minh Thuận	Nam	22/08/2007	ĐHQLĐĐ25B	4.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
238	000975	0025413689	Đào Ngọc Tiến	Nam	05/04/2007	ĐHKHMT25A	2.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
239	000976	0025414147	Phạm Anh Tiến	Nam	15/08/2007	ĐHKHMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
240	000977	0025414521	Phạm Cao Tiến	Nam	28/10/2007	ĐHQLĐĐ25B	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
241	000978	0025414592	Phạm Tân Tiến	Nam	11/03/2007	ĐHNH25B	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
242	000979	0025413816	Từ Thanh Tiến	Nam	12/03/2007	ĐHKHMT25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
243	000980	0025414599	Trương Trung Tín	Nam	28/05/2007	ĐHNH25A	5.5	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
244	000981	0025413232	Nguyễn Văn To	Nam	18/01/2007	ĐHNH25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
245	000982	0025413765	Đặng Thuý Trâm	Nữ	30/09/2007	ĐHNH25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
246	000983	0025410295	Lê Huyền Trâm	Nữ	31/05/2006	ĐHQLĐĐ25A	6.0	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
247	000984	0025411037	Lê Thị Ngọc Trâm	Nữ	03/11/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường

STT	SBD	MSSV	THÔNG TIN VỀ THÍ SINH					Điểm TB	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	Khoa
			Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp SV				
248	000985	0025414473	Nguyễn Thị Thùy	Trăm	Nữ	21/06/2007	ĐHNTTTS25B	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
249	000986	0025410989	Cao Bảo	Trần	Nữ	06/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
250	000987	0025414268	Nguyễn Thị Huế	Trần	Nữ	21/10/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
251	000988	0025411627	Trần Ngọc	Trần	Nữ	13/04/2007	ĐHKHMT25A	5.2	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
252	000989	0025413663	Nguyễn Phúc	Trí	Nam	07/07/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
253	000990	0025411782	Võ Nguyễn Thành	Trí	Nam	22/04/2007	ĐHNTTTS25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
254	000991	0025411956	Nguyễn Minh	Trọng	Nam	20/03/2007	ĐHNTTTS25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
255	000992	0025414223	Phạm Hữu	Trọng	Nam	19/03/2007	ĐHQLTNMT25A	3.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
256	000993	0025410298	Võ Ngọc	Trọng	Nam	15/07/2007	ĐHNH25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
257	000994	0025410440	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	11/12/2007	ĐHQLĐĐ25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
258	000995	0025412002	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	03/04/2007	ĐHQLĐĐ25A	5.7	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
259	000996	0025412874	Lê Minh	Trung	Nam	25/05/2007	ĐHNTTTS25A	3.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
260	000997	0025410628	Trần Huỳnh Phúc	Truyền	Nam	12/02/2007	ĐHKHMT25A	6.7	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
261	000998	0025412651	Phạm Dương Minh	Tuấn	Nam	24/11/2007	ĐHNTTTS25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
262	000999	0025414731	Đinh Nhật	Uyên	Nữ	23/10/2007	ĐHTHUY25A	3.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
263	001000	0025412968	Dương Quốc	Vinh	Nam	26/03/2007	ĐHKHMT25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
264	001001	0025412460	Lê Phước	Vinh	Nam	22/03/2007	ĐHNTTTS25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
265	001002	0025413621	Nguyễn Lê Phước	Vinh	Nam	07/06/2007	ĐHNH25A	2.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
266	001003	0025413678	Phạm Vĩnh Hoàng	Vinh	Nam	11/11/2005	ĐHNTTTS25A	2.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
267	001004	0025413285	Tô Phúc	Vinh	Nam	22/11/2005	ĐHQLTNMT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
268	001005	0025414787	Huỳnh Nguyễn Phước	Vĩnh	Nam	07/10/2007	ĐHKHDAT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
269	001006	0025413501	Võ Quang	Vĩnh	Nam	18/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	2.5	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
270	001007	0025414863	Nguyễn Lâm	Vũ	Nam	26/02/2006	ĐHKHDAT25A	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
271	001008	0025413681	Trần Hoàng	Vũ	Nam	30/05/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
272	001009	0025414283	Nguyễn Ánh Hùng	Vương	Nam	29/01/2007	ĐHKHMT25A	5.8	Đạt TA 1	Học Tiếng Anh 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
273	001010	0025411161	Đinh Thị Thúy	Vy	Nữ	13/06/2007	ĐHQLĐĐ25A	4.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
274	001011	0025410844	Nguyễn Võ Tường	Vy	Nữ	26/10/2007	ĐHQLTNMT25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
275	001012	0025414500	Phan Thị Kiều	Vy	Nữ	03/06/2007	ĐHNTTTS25B	Vắng	Vắng	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
276	001013	0025413362	Trần Thảo	Vy	Nữ	27/05/2007	ĐHNTTTS25A	2.8	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
277	001014	0025414736	Trịnh Thảo	Vy	Nữ	23/09/2007	ĐHKHDAT25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
278	001015	0025411275	Phạm Ngọc Như	Ý	Nữ	17/01/2007	ĐHTHUY25A	4.7	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
279	001016	0025411477	Lê Ngọc	Yến	Nữ	17/03/2007	ĐHNTTTS25A	3.2	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
280	001017	0025414814	Lê Thị Hồng	Yến	Nữ	26/11/2007	ĐHKHDAT25A	4.0	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường
281	001018	0025411131	Nguyễn Thị Oanh	Yến	Nữ	14/11/2006	ĐHNH25A	4.3	Không đạt	Học Tiếng Anh 1, 2, 3	Khoa Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường